

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 22 – 4 – 2026

V/v: “*Không công nhận quan hệ vợ
chồng, tranh chấp về nuôi con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chiu và bà Nguyễn Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách – Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Y Ker BKrông – Kiểm sát viên

Vào ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:149/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà HN Byă, sinh năm 1981

Căn cước công dân: 06618100***** cấp ngày 05/7/2023

Địa chỉ: Buôn Y, xã H, tỉnh Đắk Lắk

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông YW Liêng, sinh năm 1979

Căn cước công dân: 06607900***** cấp ngày 20/8/2021

Địa chỉ: Buôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/12/2025 cũng như trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà HN Byă trình bày:

Bà và ông YW Liêng chung sống với nhau từ năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông bà sinh sống tại Buôn Y, xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn Y, xã H, tỉnh Đắk Lắk).

Trong thời gian chung sống, ông bà có 05 con chung tên là cháu YM Byă, sinh ngày 04/9/1998; cháu YH Byă, sinh ngày 29/5/2000; cháu HL Byă, sinh ngày 05/3/2002; cháu HL1 Byă, sinh ngày 24/12/2006 và cháu YV Byă, sinh ngày 20/7/2013.

Quá trình chung sống, bà và ông YW Liêng hầu như không có hạnh phúc. Nguyên nhân do ông YW Liêng thường xuyên uống rượu say xỉn, gây sự vô cớ, đánh đập bà thậm tệ. Ông bà đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, không còn chung sống, bà và cháu YV Byă vẫn sống tại Buôn Y, xã H, tỉnh Đắk Lắk còn ông YW Liêng về sống tại Buôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Nay xét thấy ông bà không có đăng ký kết hôn, không còn chung sống với nhau nữa nên bà đề nghị toà án tuyên bố không công nhận bà và ông YW Liêng là vợ chồng.

Về con chung: Các cháu YM Byă, YH Byă, HL Byă, cháu HL1 Byă đã trên 18 tuổi, hoàn toàn khoẻ mạnh, đã lập gia đình riêng nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết. Bà có nguyện vọng giao cháu YV Byă cho bà trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi pháp luật có quy định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, ông YW Liêng trình bày ý kiến: Ông và bà HN Byă chung sống với nhau từ năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, ông bà có 05 con chung như bà HN Byă đã trình bày.

Quá trình chung sống, ông bà hầu như không có hạnh phúc do bà HN Byă thường xuyên uống rượu, không lo việc gia đình, không lo cơm nước nên nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi vã và ông có đánh bà HN Byă nhiều lần. Ông bà đã sống ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay, không còn chung sống, cháu YV Byă vẫn sống cùng mẹ. Nay ông đồng ý yêu cầu của bà HN Byă và đề nghị toà án tuyên bố không công nhận ông và bà HN Byă là vợ chồng.

Về con chung: Các cháu YM Byă, YH Byă, HL Byă, cháu HL1 Byă đã trên 18 tuổi, ông không yêu cầu Toà án giải quyết. Ông đồng ý giao cháu YV Byă cho bà HN Byă trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi pháp luật có quy định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa

án giải quyết.

** Tại Bản tự khai ngày 12/3/2026, cháu YV Byă trình bày ý kiến:* Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu muốn ở với mẹ vì từ nhỏ đến giờ mẹ nuôi cháu, mẹ chăm lo cho cháu còn bố về nhà ông bà nội ở từ lâu, không về thăm cháu.

** Tại Công văn số 12/CAX ngày 15/01/2026, Công an xã H cung cấp thông tin:* Ông YW Liêng hiện vẫn còn hộ khẩu trong hộ bà HN Byă nhưng đã về nhà bố mẹ đẻ tại Buôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk sinh sống và đi hái cà phê tại tỉnh Lâm Đồng từ tháng 12/2025 (không có địa chỉ chi tiết).

** Tại Biên bản xác minh ngày 12/3/2026, Chuyên viên VP.HĐND và Ủy ban nhân dân xã (phụ trách lĩnh vực tư pháp xã H) cung cấp thông tin:* Ông YW Liêng, sinh năm 1979 và bà HN Byă, sinh năm 1981, cùng có hộ khẩu thường trú tại Buôn Y, xã H, tỉnh Đắk Lắk (hiện nay ông YW Liêng đang sinh sống tại Buôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk), không có thông tin đăng ký kết hôn tại UBND xã H, tỉnh Đắk Lắk.

- Chính quyền UBND xã H chưa từng hoà giải mâu thuẫn gia đình giữa ông YW Liêng và bà HN Byă.

- Vào cuối tháng 01/2026, ông YW Liêng có lên UBND xã H gặp cán bộ tư pháp là bà Phương để hỏi về thủ tục ly hôn với bà HN Byă. Bà Phương đã giải thích cho ông YW Liêng biết về việc ông và bà HN Byă không có đăng ký kết hôn nên hướng dẫn cho ông liên hệ với Toà án để yêu cầu không công nhận vợ chồng; đồng thời bà Phương có thông báo cho ông YW Liêng biết hiện nay Toà án nhân dân khu vực 6 – Đắk Lắk đang giải quyết yêu cầu không công nhận vợ chồng giữa ông và bà HN Byă, yêu cầu ông liên hệ với Toà án để được giải quyết. Ông YW Liêng không có ý kiến gì và đã đi về, không thấy liên hệ lại với UBND xã H.

Tại Biên bản xác minh ngày 12/03/2026, trưởng buôn Plum và trưởng buôn Yang Reh thuộc xã H, tỉnh Đắk Lắk cung cấp thông tin: Bà HN Byă và ông YW Liêng chung sống với nhau từ năm 1996 tại nhà mẹ đẻ bà HN Byă ở Buôn Y, xã Y, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng năm 2016 – 2017 ông YW Liêng chuyển về nhà mẹ đẻ ở Buôn P, xã H, tỉnh Đắk Lắk sinh sống. Ông YW về một mình còn các con sống cùng bà HN Byă.

Trưởng buôn Yang Reh cho biết: Khoảng năm 2015 – 2016 ông YW Liêng thường xuyên đánh đập, dùng bạo lực với bà HN Byă.

Trưởng buôn Plum cho biết: Thời gian gần đây ông YW Liêng đi hái tiêu tại tỉnh Lâm Đồng và thường xuyên trở về địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn HN Byă và bị đơn YW Liêng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu thì Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về Chương X phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các đương sự đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà HN Byă.

Về con chung: Giao cháu YV Byă, sinh ngày 20/7/2013 cho bà HN Byă trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày và xác nhận của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: bà HN Byă và ông YW Liêng có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã H, tỉnh Đắk Lắk. Bà HN Byă khởi kiện yêu cầu “Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con”, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời trình bày của nguyên đơn và xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy ông YW Liêng và bà HN Byă chung sống

với nhau từ năm 1996 đến nay, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc sống chung như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì quan hệ hôn nhân không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình. Nay bà HN Byă yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông YW Liêng, ông YW Liêng cũng đồng ý nên cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy ông bà có 05 con chung là cháu YM Byă, sinh ngày 04/9/1998; cháu YH Byă, sinh ngày 29/5/2000; cháu HL Byă, sinh ngày 05/3/2002; cháu HL1 Byă, sinh ngày 24/12/2006 và cháu YV Byă, sinh ngày 20/7/2013. Các cháu YM Byă, YH Byă, HL Byă, cháu HL1 Byă đã trên 18 tuổi, hoàn toàn khỏe mạnh, đã lập gia đình riêng, bà HN Byă và ông YW Liêng không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Bà HN Byă và ông YW Liêng thống nhất giao cháu YV Byă cho bà HN Byă trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nguyện vọng của cháu YV Byă nên cần công nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Bà HN Byă và ông YW Liêng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà HN Byă phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Tuy nhiên, Bà HN Byă là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và bà đã có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà HN Byă.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà HN Byă. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà HN Byă và ông YW Liêng.

Về con chung: Bà HN Byă và ông YW Liêng có 05 con chung là cháu YM

Byă, sinh năm 1998; cháu YH Byă, sinh năm 2000; cháu HL Byă, sinh năm 2002; cháu HL1 Byă, sinh năm 2006 và cháu YV Byă, sinh ngày 20/7/2013. Các cháu YM Byă, YH Byă, HL Byă, cháu HL1 Byă đã trên 18 tuổi, hoàn toàn khoẻ mạnh, bà HN Byă không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Giao cháu YV Byă cho bà HN Byă trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bên không trực tiếp nuôi con thực hiện các quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho bà HN Byă.

2. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 6 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tâm

